

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 116/2022/DS-PT
Ngày 20 – 5 – 2022
V/v tranh chấp hợp đồng vay

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Hùng Quang

Các Thẩm phán: Bà Bùi Thị Phương Loan.

Bà Châu Minh Hoàng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Bằng- Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Hữu Duy Khánh – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 20/2022/TLPT-DS ngày 09 tháng 2 năm 2022 về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 173/2021/DS-ST ngày 29 tháng 12 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 23/2022/QĐ-PT ngày 24 tháng 02 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Lê Xuân D, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Ấp Xóm Mới, xã Tân Thạnh, thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu.

Đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn K, sinh năm 1979.

Địa chỉ: Số 97, Huỳnh Thúc Kháng, Khóm 7 Phường 7, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau (Có mặt).

- Bị đơn: 1. Ông Bạch Thanh V, sinh năm 1975 (Vắng mặt);

2. Bà Trần Hồng N, sinh năm 1979 (Có mặt).

Cùng địa chỉ: Ấp Cái Su, xã Hòa Tân, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Người kháng cáo: Bà Trần Hồng N là bị đơn

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, lời khai tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Văn Khải trình bày:

Vào ngày 02/11/2016, ông V đến nhà bà D hỏi mượn số tiền 350.000.000đ, nói để làm ăn và hứa trong 03 ngày sẽ trả lại và không có tí nh lãi. Khi giao tiền, ông V có viết biên nhận và ký tên vào biên nhận. Đến hạn, ông V nói chưa có tiền, kêu bà D tính lãi và hai bên thỏa thuận mức lãi suất 2%/tháng và hạn trong 01 tháng sẽ trả vốn và lãi. Đến kỳ hạn bà Đào đến nhà ông V yêu cầu trả tiền thì phát hiện vợ chồng ông V đã bỏ đi nơi khác và đã cầm cố căn nhà cho bà Nguyễn Thị Mìn, ngoài ra ông V còn làm hợp đồng bán căn nhà cho ông Huỳnh Văn Nhứt. Bà D cho rằng ông V có dấu hiệu lừa đảo chiếm đoạt tài sản nên trình báo Cơ quan Công an để điều tra làm rõ. Sau khi điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu kết luận không có dấu hiệu hình sự. Bà D có đi khiếu nại về kết quả điều tra nhưng cơ quan có thẩm quyền xác định là giao dịch dân sự.

Nay nguyên đơn yêu cầu ông Vu , bà N trả số tiền vốn là 350.000.000đ và tiền lãi từ ngày 02/11/2016 đến ngày xét xử sơ thẩm là 61 tháng 23 ngày với mức lãi suất là 1,66%/tháng. Tổng cộng vốn và lãi là 705.746.300đ, trong đó vốn là 350.000.000đ và lãi là 355.746.300đ.

Đối với ông Bạch Thanh V, bà Trần Hồng N đã được Tòa án thông báo thụ lý về nội dung yêu cầu khởi kiện của bà Lê Xuân D nhưng đến nay ông V, bà N vẫn không gửi cho Tòa án văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của bà D.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số: 173/2021/DS-ST ngày 29 tháng 12 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau quyết định:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Lê Xuân D. Buộc ông Bạch Thanh V và bà Trần Hồng N trả cho bà Lê Xuân D số tiền 512.137.500đ, trong đó gốc là 350.000.000đ và lãi là 162.137.500đ.

Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Lê Xuân D số tiền là 193.608.800đ.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên phần án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 13/01/2022 bà Trần Hồng N có đơn kháng cáo, yêu cầu xem xét toàn bộ nội dung bản án sơ thẩm, yêu cầu làm rõ trách nhiệm thanh toán nợ việc mượn nợ là gánh nợ thay cho người bạn anh V không phải mục đích chi tiêu sử dụng chung trong gia đình, bà và ông V đã ly thân từ năm 2013 có chính quyền địa phương xác nhận .

Tại phiên tòa phúc thẩm.

Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi

Bà N kháng cáo cho là tiền ông V vay riêng lãnh nợ cho người bạn, khoản tiền vay không nhằm mục đích phục vụ thiết yếu trong gia đình. Ông, bà đã thỏa thuận phân chia tài sản năm 2013 có xác nhận của UBND xã Tạ An Khương Đông.

Phản tranh luận tại phiên tòa: Các đương sự không có ý kiến tranh luận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa phát biểu: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán trong quá trình giải quyết vụ án; của Hội

đồng xét xử và những người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng tại phiên tòa đúng quy định pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo của bà Trần Hồng N, giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về khoản nợ, số tiền 512.137.500đ, trong đó gốc là 350.000.000đ và lãi là 162.137.500đ, đôi bên thống nhất theo quyết định của cấp sơ thẩm đã tuyên án, đôi bên không đặt ra xem xét nên cấp phúc thẩm không xem xét.

[2] Xét kháng cáo của bà N đối với trách nhiệm thanh toán, bà N xác định không ký vào hợp đồng vay, không tham gia việc thỏa thuận vay. Song, bà D yêu cầu bà N và ông V cùng có trách nhiệm thanh toán. Vì khi vay bà N và ông V còn tồn tại mối quan hệ vợ chồng và việc vay nhằm mục đích kinh doanh, phục vụ chung thiết yếu trong gia đình, không có chứng cứ nào thể hiện việc ông V vay riêng. Việc bà N cho là ông V gánh nợ dùm người bạn nhưng bà không chứng minh gánh cho ai ở đâu, người này hiện nay còn nợ ông bà không, không cung cấp thông tin thì không có cơ sở để chứng minh ông V gánh nợ thay.

[3] Đối với giấy xác nhận thỏa thuận ly thân và chia tài sản ngày 15/10/2013 có đóng dấu của UBND xã Tạ An Khương Đông, huyện Đầm Dơi do Phó chủ tịch Phạm Trung Kiên ký được nộp cho Tòa án cấp sơ thẩm sau khi xét xử. Thấy rằng anh V và chị N có nơi cư trú ấp Cái Su xã Hòa Tân, thành phố Cà Mau, phần đất ông bà tự phân chia tọa lạc tại ấp Cái Su, xã Hòa Tân, nhưng do UBND xã tạ An Khương Đông xác nhận là chưa phù hợp. Nhận thấy việc phân chia tài sản chung của vợ chồng phải được công chứng, chứng thực thì mới có hiệu lực pháp luật. Căn cứ vào lời khai của ông Bạch Thanh V tại cơ quan điều tra thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu ông V cho là ông vay tiền để phục vụ vốn kinh doanh thu mua tôm và bán lại, nhưng do nợ nhiều người nên mượn tiền chị D.

[4] Hợp đồng mua bán nhà ngày 18/11/2016 ông V, bà Trần Hồng N có ký tên để bán căn nhà tại ấp Tân Thạnh, Giá Rai cho ông Huỳnh Văn Nhứt. Khi cơ quan điều tra xác minh tại nhà bà N ấp Cái Su, xã Hòa Tân, thành phố Cà Mau vào lúc 9 giờ ngày 04/4/2017 bà N xác định ông V vừa bỏ địa phương đi mấy ngày không rõ đi đâu. Vũ vay tiền ngày 02/11/2016 điều này chứng tỏ ông V và bà N vẫn còn mối quan hệ vợ chồng, có con chung, tài sản chung, số tiền vay ông V phục vụ vào mục đích kinh doanh, tạo vốn thu mua tôm phục vụ cho kinh tế gia đình, ăn ở học hành cho các con. Theo ông V khai, ông mượn tiền để qua tỉnh Kiên Giang làm ăn. Ông V, bà N chưa được Tòa án quyết định ly hôn, như vậy hôn nhân của ông, bà vẫn còn tồn tại.

[5] Qua xác minh giấy xác nhận, ông Kiên xác định giấy ký thời gian nào ông không rõ, do chuyên viên làm khống, không thông qua ông và ký kẹp chung các giấy tờ khác, ông Kiên sơ suất không kiểm tra nội dung và do ký không đúng thủ tục không lưu hồ sơ tại xã, thời điểm năm 2013 ông chưa được bổ nhiệm phó Chủ tịch xã. Qua làm việc với chuyên viên Bạch Ngọc Tiên Công chức văn hóa xã là người thân của anh V và chị N thừa nhận giấy xác nhận là khống. Vì vậy giấy xác

nhận thỏa thuận ly thân và chia tài sản là không có căn cứ, cấp sơ thẩm buộc ông V, bà N cùng có trách nhiệm cùng thanh toán nợ là phù hợp pháp luật.

Tại phiên tòa phúc thẩm người kháng cáo không đưa ra được, tài liệu chứng cứ, để chứng minh cho việc kháng cáo. Vì vậy không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bà N.

Tại phiên tòa ý kiến đại diện Viện kiểm sát đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm là phù hợp với những phân tích nhận định trên.

Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Bạch Thanh V và bà Trần Hồng N phải chịu là 24.485.500đ.

Bà Lê Xuân D phải chịu là 9.680.000đ. Ngày 13/5/2021, bà D đã dự nộp 15.275.000 đồng (lai số 0001061) tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cà Mau. Được đối trừ, bà D được nhận lại số tiền 5.595.000đ khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Án phí dân sự phúc thẩm: Bà N phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 471, 474, 476 Bộ luật Dân sự năm 2005 và Điều 688 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Không chấp nhận kháng cáo của bà Trần Hồng N.

Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 173/2021/DS-ST ngày 29 tháng 12 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Lê Xuân D. Buộc ông Bạch Thanh V và bà Trần Hồng N trả cho bà Lê Xuân D số tiền 512.137.500đ, trong đó gốc là 350.000.000đ và lãi là 162.137.500đ.

Kể từ ngày bà D có đơn yêu cầu thi hành án, ông V và bà N không tự nguyện thi hành xong, thì phải trả thêm khoản lãi phát sinh theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành.

Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Lê Xuân D số tiền là 193.608.800đ.

2. Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

Ông Bạch Thanh V và bà Trần Hồng N phải chịu là 24.485.500đ (chưa nộp).

Bà Lê Xuân D phải chịu là 9.680.000đ. Ngày 13/5/2021, bà D đã dự nộp 15.275.000 đồng (lai số 0001061) tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cà Mau. Được đối trừ, bà D được nhận lại số tiền 5.595.000đ.

3. Án phí dân sự phúc thẩm: Bà Trần Hồng N phải nộp 300.000đ. Ngày 13/01/2022 bà N đã dự nộp tạm ứng án phí phúc thẩm 300.000đ (lai số 0000803) tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cà Mau, được sung quỹ nhà nước.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau;
- Chi cục THADS thành phố Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Lưu VT(TM:TANDTCM).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Dương Hùng Quang

